

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 513, 514 và Điều 519 Bộ luật dân sự;
Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 19/2014/TLST - KDTM ngày 05 tháng 05 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ trụ sở: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Th - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần H – Chức vụ: Phó tổng giám đốc.

(Theo văn bản ủy quyền lập ngày 05/9/2015)

Bị đơn: Ông Trần H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Đường A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần H đồng ý trả cho Công ty A số tiền còn lại đối với các hợp đồng giao khoán của 3 công trình A, Công trình B và Công nợ C tổng số tiền là:

155.024.432đ (Một trăm năm mươi lăm triệu, không trăm hai mươi bốn ngàn, bốn trăm ba mươi hai đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về án phí:

Ông Trần H nhận chịu 3.875.610đ (Ba triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn sáu trăm mười đồng) tiền án phí kinh doanh, thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty A số tiền 19.398.000đ (Mười chín triệu ba trăm chín mươi tám ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2010/00265 ngày 24/3/2011 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt và số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2012/0006105 ngày 24/6/2014 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- VKS thành phố Đà Lạt;
- THA DS thành phố Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hồng